

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



ĐỖ HOÀNG HẠNH NHI

**QUYỀN TỰ ĐỊNH ĐOẠT CỦA ĐƯƠNG SỰ
TRONG TRONG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
KINH DOANH, THƯƠNG MẠI**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã ngành: 8.38.01.07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu.....	1
3.Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
5.Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	4
6. Những đóng góp mới của luận văn	4
7. Cơ cấu luận văn	5
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUYỀN TỰ ĐỊNH ĐOẠT CỦA ĐƯƠNG SỰ TRONG GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI.....	6
1.1. Khái niệm, bản chất và ý nghĩa quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại	6
1.1.1. Khái niệm tranh chấp kinh doanh thương mại	6
1.1.2. Khái niệm quyền tự định đoạt đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại	6
1.1.3. Bản chất quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại	10
1.1.4. Ý nghĩa quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại	10
1.2. Nội dung pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại	11
1.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại	12
Kết luận chương 1.....	14
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TỰ ĐỊNH ĐOẠT CỦA ĐƯƠNG SỰ TRONG TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG	15
2.1. Thực trạng pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại	15
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại	16
2.2.1. Những mặt đạt được trong việc áp dụng pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại.....	16
2.2.2. Những hạn chế, bất cập về pháp luật và việc áp dụng pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại	17
Kết luận chương 2.....	18

Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC THI CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN TỰ ĐỊNH ĐOẠT CỦA ĐƯƠNG SỰ TRONG CÁC TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM.....	19
3.1. Những định hướng hoàn thiện pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại	19
3.2. Giải pháp hoàn thiện và bảo đảm thực hiện pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại	19
Kết luận chương 3	22
KẾT LUẬN	23

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Hiện nay, trong xu hướng hội nhập toàn cầu thì vấn đề bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể khi tham gia các quan hệ trong xã hội ngày càng được quan tâm. Nhà nước với tư cách là một chủ thể đặc biệt có chức năng quản lý xã hội đã ban hành rất nhiều văn bản pháp luật đảm bảo cho các cá nhân, tổ chức bảo vệ một cách tốt nhất các quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, cần cơ chế đề cao quyền tự định đoạt của đương sự trong vụ án kinh doanh thương mại trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại, theo đó, nguyên tắc quyền tự định đoạt của đương sự trong vụ án kinh doanh thương mại là nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự Việt Nam; đương sự được quyền tự do thể hiện ý chí của mình trong việc lựa chọn thực hiện các hành vi tố tụng nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, được quyết định quyền, lợi ích của mình trong quá trình giải quyết vụ việc kinh doanh, thương mại. Bên cạnh việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự thì nguyên tắc này còn có ý nghĩa trong việc xác định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc đảm bảo quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại. Nhà nước và cơ quan tiến hành tố tụng phải luôn luôn tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại, việc thụ lý giải quyết vụ việc kinh doanh, thương mại hoàn toàn dựa trên sự định đoạt của đương sự. Đồng thời, quyền tự định đoạt trong việc yêu cầu giải quyết việc kinh doanh, thương mại thì đương sự chỉ yêu cầu Tòa án công nhận hay không công nhận một sự kiện pháp lý làm phát sinh, thay đổi hay chấm dứt các quyền, nghĩa vụ của họ hoặc công nhận quyền, nghĩa vụ của họ. Cơ quan tiến hành tố tụng chỉ thụ lý giải quyết vụ việc khi có đơn khởi kiện của các chủ thể, đây là phương thức đặc trưng trong việc thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại. Với việc khởi kiện hoặc yêu cầu giải quyết việc kinh doanh, thương mại kịp thời thì các quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự sẽ được bảo vệ, những thiệt hại sớm được khắc phục, ngăn chặn và chấm dứt được hành vi trái pháp luật...Do đó, nhiều vấn đề của Bộ luật TTDS, Luật Trọng tài thương mại,... trong đó có các quy định về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại vẫn cần được tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ.

Xuất phát từ những lý do trên đây, tác giả đã lựa chọn đề tài “*Quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh, thương mại*” cho luận văn Luật chuyên ngành Luật Kinh tế.

2. Tình hình nghiên cứu

- Các công trình nghiên cứu cấp cơ sở: “*Cơ chế bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại đáp ứng tiến*

trình cải cách tư pháp ở Việt Nam” do TS.Nguyễn Hoàng Hưng làm chủ nhiệm đề tài thực hiện năm 2015. tại Viện nghiên cứu lập pháp. Các công trình nghiên cứu bậc Tiến sĩ có: “*Bảo đảm quyền bảo vệ của đương sự trong tố tụng dân sự Việt Nam*” năm 2006, do tác giả Nguyễn Công Bình thực hiện. Có thể nói, các luận án tiến sĩ này nghiên cứu một cách khái quát các quyền của đương sự và việc bảo đảm thực hiện các quyền của đương sự chứ không đi vào cụ thể làm sáng tỏ quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại theo qui định của pháp luật hiện hành.

- Các công trình nghiên cứu bậc thạc sĩ có: “*Quyền tự định đoạt của đương sự trong vụ án kinh doanh thương mại trong tố tụng dân sự*” năm 1997 do tác giả Nguyễn Tiến Trung thực hiện; “*Các nguyên tắc cơ bản của tố tụng dân sự Việt Nam*” năm 1997 của tác giả Nguyễn Văn Cung; “*Nguyên tắc quyền tự định đoạt của đương sự trong vụ án kinh doanh thương mại trong tố tụng dân sự*” năm 2011 của tác giả Nguyễn Văn Tuyết; “*Quyền tự định đoạt của đương sự trong vụ án kinh doanh thương mại trong vụ án kinh doanh, thương mại*” năm 2013 của Nguyễn Thị Thu Minh; “*Quyền yêu cầu, thay đổi, bổ sung và rút yêu cầu của đương sự trong tố tụng dân sự Việt Nam*” năm 2015 của tác giả Nguyễn Thị Minh Trang; “*Khởi kiện, thụ lý vụ án dân sự và thực tiễn thực hiện tại tòa án nhân dân quận Đống Đa*” năm 2015 của tác giả Hồ Thanh Huyền; “*Hòa giải vụ án dân sự và thực tiễn thực hiện tại tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội*” năm 2016 của tác giả Phạm Kim Ngân; “*Nguyên tắc bảo đảm tranh tụng trong tố tụng dân sự Việt Nam*” năm 2016 của tác giả Phạm Thị Ánh Ngọc; “*Tranh tụng tại phiên tòa dân sự sơ thẩm qua thực tiễn thực hiện tại tỉnh Thanh Hóa*” năm 2016 của tác giả Trịnh Xuân Tùng. Nhìn chung các Luận văn này chủ yếu tập chung nghiên cứu đơn lẻ một nội dung cụ thể của quyền tự định đoạt và điều nghiên cứu theo BLTTDS năm 2004 và luật sửa đổi, bổ sung năm 2011.

- Các Khóa luận tốt nghiệp “*Nguyên tắc quyền tự định đoạt của đương sự trong vụ án kinh doanh thương mại trong tố tụng dân sự*” của Đỗ Văn Đại năm 1997; “*Nguyên tắc quyền tự định đoạt của đương sự trong vụ án kinh doanh thương mại trong tố tụng dân sự*” của Lương Bạch Đăng năm 1997; “*Nguyên tắc quyền tự định đoạt của đương sự trong vụ án kinh doanh thương mại trong tố tụng dân sự Việt Nam*” của Nguyễn Nữ Giang Anh năm 2010; “*Bảo đảm quyền tự bảo vệ của đương sự trong tố tụng dân sự Việt Nam*” của Trần Thị Hà năm 2011; “*Quyền yêu cầu, thay đổi, bổ sung và rút yêu cầu của đương sự trong Tố tụng dân sự*”, năm 2011 của Nguyễn Thị Mỹ Lê; “*Qui định pháp luật hiện hành về hòa giải VADS - Thực tiễn thực hiện và giải pháp hoàn thiện*” năm 2015 của Hoàng Thị Huệ. Nội dung của các khóa luận này mới chỉ tập trung nghiên cứu nội dung của nguyên tắc quyền tự định đoạt theo BLTTDS năm 2004 mà chưa có sự so sánh, đối chiếu quyền tự định đoạt của đương sự trong vụ án kinh doanh thương mại với các văn bản pháp

luật khác; các kiến nghị, giải pháp đưa ra chưa hợp lý và chưa xác thực, đang còn nhiều ý kiến tranh luận.

Tuy nhiên, các công trình trên chỉ quyền tự định đoạt của đương sự trong vụ án kinh doanh thương mại mà có rất ít công trình nghiên cứu trong phạm vi rộng về quyền tự định đoạt trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại.

3. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu một số vấn đề về lý luận và thực tiễn về việc quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại, qua thực tiễn tại trong giải quyết tranh chấp tại Việt Nam hiện nay, trên cơ sở đó làm rõ một số khái niệm, nội dung liên quan đến quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại. Từ đó, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về việc quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại để phù hợp hơn với tình hình thực tế hiện nay, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả đáp ứng được yêu cầu đặt ra là giảm tỷ lệ vụ việc tồn đọng, kéo dài đến mức thấp nhất có thể.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu đã đề ra, luận văn có các nhiệm vụ cụ thể sau:

Luận văn cần làm rõ các khái niệm cơ bản làm cơ sở cho việc nghiên cứu như khái niệm quyền tự định đoạt, tranh chấp kinh doanh thương mại,...

Phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam hiện nay về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại qua thực tiễn.

Đánh giá thực trạng quy định của pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại, qua thực tiễn tại trong giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại và chỉ ra những vướng mắc làm cơ sở cho việc xây dựng các nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật.

Xây dựng các nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại phù hợp thực tiễn hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Các quan điểm, nhận định về quyền tự định đoạt của đương sự trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại, qua thực tiễn giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại để nghiên cứu để làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá pháp luật và thực tiễn áp dụng.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Không gian: Luận văn tập trung nghiên cứu các quy định pháp luật liên quan đến quyền tự định đoạt của đương sự trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại, qua thực tiễn tại trong giải quyết tranh chấp theo quy định.

Thời gian: Từ năm 2014 đến hết năm 2018

Địa bàn nghiên cứu: Phạm vi cả nước

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn được trình bày dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về nhà nước và pháp luật và những quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN trong thời kỳ đổi mới.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày đề tài, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để phân tích các khái niệm, phân tích quy định của pháp luật, các số liệu,...

- Phương pháp so sánh: Được sử dụng trong luận văn để so sánh một số quy định của pháp luật trong các văn bản khác nhau, tập chung chủ yếu ở chương 2 của luận văn.

- Phương pháp diễn giải quy nạp: Được sử dụng trong luận văn để diễn giải các số liệu, các nội dung trích dẫn liên quan và được sử dụng tất cả các chương của luận văn.

Ngoài ra, luận văn còn sử dụng những phương pháp nghiên cứu khác: phương pháp thống kê,...

6. Những đóng góp mới của luận văn

Các quy định mới của pháp luật hiện nay đã cho thấy sự quan tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại theo quy định hiện nay tại Việt Nam.

Trong khuôn khổ một luận văn thạc sĩ làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về quyền tự định đoạt của đương sự trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại theo quy định tại Việt Nam.

Phân tích, đánh giá pháp luật hiện hành thông qua phân tích nhưng điểm mới và chỉ ra những điểm còn chưa hợp lý và đưa ra các nhận định hợp lý và chưa hợp lý để là cơ sở hoàn thiện pháp luật.

Đưa ra những nhận định thông qua việc áp dụng pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại, qua thực tiễn tại trong giải quyết tranh chấp làm cơ sở hoàn thiện pháp luật.

Đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn áp dụng.

7. Cơ cấu luận văn

Ngoài mục lục, danh mục các từ viết tắt, lời nói đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo luận văn được kết cấu 3 chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về quyền tự định đoạt của đương sự trong các tranh chấp kinh doanh thương mại.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong các tranh chấp kinh doanh thương mại và thực tiễn áp dụng.

Chương 3: Định hướng các giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực thi các quy định của pháp luật về bảo đảm quyền tự định đoạt quyền tự định đoạt của đương sự trong các tranh chấp kinh doanh thương mại tại Việt Nam

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUYỀN TỰ ĐỊNH ĐOẠT CỦA ĐƯƠNG SỰ TRONG GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI

1.1. Khái niệm, bản chất và ý nghĩa quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại

1.1.1. Khái niệm tranh chấp kinh doanh thương mại

Như vậy, *tranh chấp kinh doanh thương mại* là những mâu thuẫn (bất đồng hay xung đột) về quyền và nghĩa vụ giữa các bên trong mối quan hệ cụ thể. Mâu thuẫn được hiểu là trạng thái xung đột, đối xứng nhau về quyền và nghĩa vụ giữa các bên tranh chấp. Quan hệ kinh doanh thương mại và bất đồng giữa các bên trong quan hệ kinh doanh thương mại là điều kiện cần và đủ để tranh chấp phát sinh. Trong hoạt động kinh doanh thương mại, các bên vừa hợp tác đồng thời vừa cạnh tranh nhau để đạt được những mục đích đề ra.

1.1.2. Khái niệm quyền tự định đoạt đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại

Quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại có những nội hàm như: Quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự là quyền của đương sự trong việc tự quyết định và quyền, lợi ích của họ và lựa chọn biện pháp pháp lý cần thiết để bảo vệ quyền, lợi ích đó.

Thứ nhất, quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại trong việc đưa ra yêu cầu, lựa chọn phương thức giải quyết vụ việc kinh doanh thương mại.

Tranh chấp kinh doanh thương mại thường là nguyên nhân phát sinh thiệt hại về vật chất đối với các bên khi các bên có sự thoả thuận thông nhất một cách giải quyết có lợi nhất cho cả hai bên. Khác với các tranh chấp khác, tranh chấp thương mại thường có giá trị lớn được phát sinh trong việc đầu tư vốn, tài sản nhằm thu lợi nhuận. Tranh chấp nảy sinh sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế của không những các đương sự mà còn ảnh hưởng đến các chủ thể kinh doanh khác. Do đó, Trong cơ chế thị trường, các chủ thể kinh tế có quyền tự chủ rất cao và họ có toàn quyền quyết định việc thiết lập các quan hệ kinh tế - thương mại của mình miễn là không trái với quy định của pháp luật. Chính vì vậy các quan hệ thương mại trong nền kinh tế rất đa dạng và phức tạp. Tính phức tạp và chông chéo đan xen của các quan hệ thương mại ẩn chứa một nguy cơ cao phát sinh tranh chấp. Chỉ một trục trặc nhỏ trong "mắt xích" sẽ làm kéo theo hàng loạt các trục trặc khác và làm nảy sinh tranh chấp.

Vì vậy, quyền của đương sự trong việc khởi kiện tranh chấp kinh doanh, thương mại, yêu cầu giải quyết việc kinh doanh, thương mại. Quyền

tự định đoạt trong việc khởi kiện tranh chấp kinh doanh, thương mại được ghi nhận tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khởi kiện tranh chấp tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bên cạnh đó, Điều 187 quy định quyền khởi kiện tranh chấp kinh doanh, thương mại để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khác, lợi ích công cộng và lợi ích của Nhà nước. Nhà nước đã chính thức ghi nhận quyền khởi kiện của cá nhân, cơ quan tổ chức yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình hoặc của chủ thể khác.

Thứ hai, quyền quyết định và tự định đoạt trong giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại được đưa ra yêu cầu phản tố, yêu cầu với các bên có quyền và lợi ích liên quan.

Các chủ thể kinh tế khi tham gia vào những quan hệ thương mại mà họ cho là có lợi, có thể là lợi ích vật chất hoặc phi vật chất và khi mà mục đích có nguy cơ không đạt được cũng sẽ làm phát sinh tranh chấp. Trong quan hệ thương mại, quyền lợi của bên này cũng tương ứng với một nghĩa vụ của bên kia, điều đó khiến cho xung đột lợi ích sẽ phát sinh nếu các bên không đi đến một thoả thuận thống nhất dung hoà được quyền lợi và nghĩa vụ của họ. Đảm bảo nguyên tắc cùng có lợi trong quan hệ thương mại. Khi lựa chọn tố tụng tòa án, thì theo Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì bị đơn có quyền “4. Đưa ra yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn, nếu có liên quan đến yêu cầu của nguyên đơn hoặc đề nghị đối trừ với nghĩa vụ của nguyên đơn. Đối với yêu cầu phản tố thì bị đơn có quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn quy định tại Điều 71 của Bộ luật này.” (Khoản 4, Điều 72) và Điều 200 quy định về quyền yêu cầu phản tố của bị đơn. Như vậy, quyền quyết định và tự định đoạt phản tố của người bị kiện chỉ được thực hiện khi có những mối ràng buộc nhất định với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Mặt khác, quyền quyết định và tự định đoạt phản tố chỉ được thực hiện tại những thời điểm, những giai đoạn tố tụng nhất định. Trong tố tụng dân sự, khái niệm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quy định tại Khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, họ là người tuy không khởi kiện, không bị kiện nhưng việc giải quyết vụ việc kinh doanh thương mại có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ nên họ được tự mình đề nghị hoặc các đương sự khác đề nghị và được Tòa án chấp nhận đưa họ vào tham gia tố tụng và họ cũng có quyền thể hiện sự tự định đoạt của mình quy định tại Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

"1. Trường hợp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia tố tụng với bên nguyên đơn hoặc với bên bị đơn thì họ có quyền yêu cầu độc lập khi có các điều kiện sau đây:

a) Việc giải quyết tranh chấp có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ;

b) Yêu cầu độc lập của họ có liên quan đến tranh chấp đang được giải quyết;

c) Yêu cầu độc lập của họ được giải quyết trong cùng một tranh chấp làm cho việc giải quyết tranh chấp được chính xác và nhanh hơn.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền đưa ra yêu cầu độc lập trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải"

Thứ ba, quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại trong việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu, thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ việc kinh doanh thương mại

Trong nền kinh tế thị trường đạo đức kinh doanh không phải lúc nào cũng được các bên tôn trọng, đặc biệt là việc giữ chữ tín với bạn hàng. Vì lợi nhuận họ sẵn sàng có những hành động cố tình vi phạm hợp đồng, hoặc lừa đảo khách hàng... làm thiệt hại cho đối tác. Bản thân mục tiêu lợi nhuận không mang tính đạo đức nhưng cách thức để đạt được lợi nhuận thì có và tranh chấp phát sinh, trong trường hợp này thuộc về lý do chủ quan. Rõ ràng trong nền kinh tế thị trường quan hệ kinh tế trở lên sống động, đa dạng và phức tạp. Mục đích nhằm tối đa hoá lợi nhuận trở thành động lực trực tiếp của các bên tham gia quan hệ kinh tế thương mại. Trong điều kiện đó, tranh chấp là một vấn đề tất yếu, không thể tránh khỏi, đòi hỏi phải có sự quan tâm giải quyết một cách thoả đáng. Điều này vừa là một yêu cầu nghiêm ngặt của nguyên tắc pháp chế vừa là một đòi hỏi bức xúc của quan hệ kinh tế nói chung và quan hệ thương mại nói riêng. Đối với tố tụng tài tòa án, quyền khởi kiện và tự định đoạt của đương sự trong việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự nếu việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập ban đầu. Trường hợp có đương sự rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của mình và việc rút yêu cầu của họ là tự nguyện thì Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu hoặc toàn bộ yêu cầu đương sự đã rút. Như vậy, người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có quyền quyết định và tự định đoạt trong việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu. Tuy nhiên, tùy thuộc vào từng giai đoạn tố tụng mà việc quyết định và tự định đoạt này có thể được tòa án chấp nhận hay không. Trước khi tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm thì việc quyết định và tự định đoạt trong việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu là quyền tuyệt đối của đương sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, việc quyết định và tự định đoạt trong việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu của đương sự bị hạn chế.

Thứ tư, quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại trong việc lựa chọn người đại diện, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án, trọng tài.

Quan hệ thương mại và bất đồng giữa các bên trong quan hệ thương mại là điều kiện cần và đủ để tranh chấp phát sinh. Hoạt động thương mại của doanh nghiệp là hoạt động thiết lập một mạng lưới các hành vi thương mại, mà mục tiêu của các bên khi tham gia vào các quan hệ này là lợi nhuận. Các bên tuy hợp tác, song vẫn cạnh tranh nhau để thu về được lợi ích nhiều nhất. Chính vì thế sẽ không tránh khỏi những mâu thuẫn bất đồng trong việc giải thích về quyền và nghĩa vụ, cũng như quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ đó của các bên - đó chính là những tranh chấp thương mại. Theo quy định tại Điều 75 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đương sự có quyền nhờ luật sư hoặc người khác mà tòa án chấp nhận tham gia tố tụng. Người tham gia tố tụng này được gọi là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Đây cũng là biểu hiện của nguyên tắc quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự và được pháp luật tôn trọng. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự phải đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 75 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 . Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự tham gia tố tụng theo yêu cầu của đương sự nên việc thay đổi, chấm dứt việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đương sự do hai bên quyết định. Như vậy, một lần nữa quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại lại được thể hiện. Tất cả đều hướng tới lợi ích của đương sự.

Trong tố tụng trọng tài, phiên họp giải quyết vụ tranh chấp không công khai, trừ khi các bên có thỏa thuận khác. Hội đồng Trọng tài có thể tiến hành phiên họp giải quyết vụ tranh chấp bằng hình thức teleconference, video-conference hoặc các hình thức thích hợp khác nhằm tối ưu hóa phương thức tiến hành mà vẫn đảm bảo thỏa thuận của các bên. Các bên có quyền mời người làm chứng, mời người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham dự phiên họp giải quyết vụ tranh chấp và phải thông báo cho Hội đồng Trọng tài trước ngày mở phiên họp giải quyết vụ tranh chấp. Hội đồng Trọng tài tự mình hoặc theo yêu cầu của một bên, có quyền mời tổ chức, cá nhân giám định, định giá tài sản và chuyên gia theo quy định tham dự phiên họp giải quyết vụ tranh chấp. Trong trường hợp có sự đồng ý của các bên, Hội đồng Trọng tài có thể cho phép những người khác tham dự phiên họp giải quyết vụ tranh chấp.

Thứ năm, trách nhiệm của Tòa án, Hội đồng trọng tài và hòa giải viên thương mại trong việc bảo đảm nguyên tắc quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự.

Từ sự phân tích trên có thể rút ra kết luận: Quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại là quyền của đương sự trong việc tự quyết định các vấn đề về quyền, lợi ích kinh doanh, thương mại của mình và việc lựa chọn các biện pháp pháp lý cần thiết cho việc bảo vệ quyền, lợi ích đó của mình trước tòa án khi những quyền, lợi ích đó bị xâm phạm, tranh chấp hay có yêu cầu.

1.1.3. Bản chất quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại

- Quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại được thể hiện thông qua một hệ thống các quyền tố tụng cụ thể mà theo đó trong suốt quá trình tố tụng các đương sự có thể quyết định sử dụng để định đoạt về quyền lợi của mình trong việc giải quyết vụ việc kinh doanh thương mại. Quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại được thể hiện ở những quyền cơ bản như: quyền khởi kiện, quyền đưa ra các yêu cầu, thay đổi, bổ sung yêu cầu; quyền thỏa thuận giải quyết vụ việc kinh doanh thương mại, quyền kháng cáo khiếu nại bản án, quyết định của tố tụng,...

- Quyền tự định đoạt của đương sự là quyền chủ quan được thực hiện theo ý chí của đương sự có quyền đồng thời cũng là một quyền khách quan được pháp luật quy định và chủ thể có quyền phải thực hiện quyền của mình theo một trình tự pháp luật quy định. Do vậy, việc đương sự thực hiện quyền tự định đoạt của mình không được xâm hại tới quyền lợi hợp pháp của các chủ thể khác hoặc lợi ích công cộng, quyền, lợi ích của Nhà nước.

- Quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại là sự thể hiện tự do ý chí của đương sự trong việc giải quyết tranh chấp, nhưng đương sự không được thể hiện ý chí tự định đoạt một cách tùy tiện mà phải thực hiện trong một trình tự do pháp luật quy định.

- Việc thực hiện quyền này phải thể hiện ý chí tự nguyện thực sự của đương sự. Đây là một đặc điểm quan trọng của quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại. Bởi vì, quyền tự định đoạt của đương sự là thể hiện ý chí của đương sự, mà ý chí đó được thể hiện bằng những hành vi cụ thể của chính đương sự¹.

1.1.4. Ý nghĩa quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại trong tranh chấp kinh doanh thương mại

Thứ nhất, Nhà nước ta đã thể chế hóa quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại là một nguyên tắc quan trọng trong pháp luật, khẳng định pháp luật thực sự đã ghi nhận và bảo đảm cho các đương sự có điều kiện, bằng hành vi của mình quyết định các quyền, lợi ích hợp pháp và việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ. Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án, Trọng tài, Hòa giải viên thương mại có thẩm quyền giải quyết vụ việc kinh doanh thương mại ...

Thứ hai, quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại là một trong những quyền cơ bản của đương sự. Bên cạnh việc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự thì nó còn có ý nghĩa trong việc xác định rõ trách nhiệm của CQGQTC trong việc đảm bảo quyền tự định

¹Nguyễn Thị Thu Minh (2013), *Quyền tự định đoạt của đương sự trong vụ án kinh doanh, thương mại*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr.20-22

đoạt của đương sự, chỉ thụ lý giải quyết vụ việc kinh doanh thương mại khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó.

Thứ ba, quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại là một trong những phương thức để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân khi xuất hiện hành vi xâm phạm của chủ thể khác.

Thứ tư, hoạt động xét xử có vai trò lớn trong việc ổn định trật tự pháp luật, giữ vững kỷ cương xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích của mọi người... Tuy nhiên, hoạt động này chỉ phát huy tác dụng nếu nó được tiến hành trên cơ sở các nguyên tắc quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại. Việc quy định quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại càng khẳng định quan điểm nhất quán của nhà nước ta đó là đương sự được quyền tự do thể hiện ý chí của mình bằng việc tự mình lựa chọn các hành vi tố tụng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi bị người khác xâm phạm.

1.2. Nội dung pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại

Thứ nhất, quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại trong việc khởi kiện. Yếu tố đầu tiên thể hiện nội dung quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại chính là việc khởi kiện của đương sự. Đương sự có toàn quyền trong việc có quyết định khởi kiện hay không, phạm vi khởi kiện đến mức độ nào. Đương sự cũng có quyền khởi kiện một hoặc nhiều bị đơn ra CQGQTC về một quan hệ pháp luật hay nhiều quan hệ pháp luật có liên quan đến nhau để giải quyết trong một tranh chấp, một vụ việc.

Thứ hai, quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại trong việc thay đổi, bổ sung và rút yêu cầu. Quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại không chỉ đơn thuần là quyền tự quyết định trong việc có khởi kiện hay không khởi kiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi bị xâm phạm hay không mà còn bao gồm cả quyền thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện. Quan hệ dân sự được hình thành trên cơ sở thương lượng, thỏa thuận giữa các bên. Trong quá trình thực hiện, các bên có quyền thương lượng, thỏa thuận để thay đổi các quyền và nghĩa vụ của mình. Khi quyền và lợi ích bị xâm phạm các bên cũng có quyền quyết định việc yêu cầu CQGQTC bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho mình.

Thứ ba, quyền tự định đoạt về việc tự hòa giải và nội dung khi hòa giải. Trong hòa giải là một trong các nội dung quan trọng thể hiện sâu sắc và toàn diện quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại. Hòa giải là việc các bên thương lượng, thỏa thuận với nhau về việc giải quyết tranh chấp có sự tham gia của người thứ ba (CQGQTC). Quan hệ dân

sự được hình thành trên cơ sở thương lượng giữa các bên nên khi sự thương lượng này giữa các bên bị phá vỡ, các bên phải được quyền hòa giải để thương lượng lại. Hơn nữa hòa giải thành sẽ không chỉ rút ngắn được quá trình tố tụng mà còn có thể giúp các bên duy trì được mối quan hệ đã được xác lập (như quan hệ lao động). Chính vì vậy, trong pháp luật hòa giải vừa được coi là một nguyên tắc cơ bản của khi giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại vừa được coi là một nội dung quan trọng thuộc quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại. Tuy nhiên, sự thỏa thuận của các đương sự phải phù hợp với pháp luật nội dung - sự thỏa thuận phải không được vi phạm những điều cấm của pháp luật cũng như không được trái với đạo đức xã hội.

- Thứ tư, quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại trong việc kháng cáo, thay đổi bổ sung và rút yêu cầu kháng cáo:

Kháng cáo là việc đương sự đề nghị CQGQTC cấp phúc thẩm xem xét lại bản án mà CQGQTC cấp sơ thẩm đã xét xử. Kháng cáo cũng được coi là một trong những nội dung thể hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại ở giai đoạn phúc thẩm. Nếu thấy bản án sơ thẩm đã tuyên chưa hợp tình, hợp lý, quyền lợi của mình chưa được giải quyết thỏa đáng, các đương sự có quyền kháng cáo.

1.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại

Thứ nhất, năng lực hành vi tố tụng và khả năng hiểu biết pháp luật của đương sự. Quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại do pháp luật quy định. Song, đối với đương sự là cá nhân việc thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại phụ thuộc vào năng lực hành vi của chủ thể đó. Chỉ có những chủ thể có năng lực hành vi đầy đủ thì mới có thể tự định đoạt việc bảo vệ các quyền và lợi ích dân sự của mình. Trong trường hợp này họ có thể tự khởi kiện hoặc ủy quyền cho người khác định đoạt quyền và lợi ích dân sự của mình. Trong trường hợp đương sự không có năng lực hành vi thì việc định đoạt các quyền và lợi ích của họ được thực hiện thông qua người đại diện theo pháp luật. Đối với các cơ quan, tổ chức việc thực hiện quyền tự định đoạt của cơ quan, tổ chức được thực hiện thông qua hành vi của người đại diện theo pháp luật của các cơ quan, tổ chức đó. Vì vậy, đối với các trường hợp người đại diện của đương sự tham gia tố tụng thì việc thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại phụ thuộc rất nhiều vào khả năng hiểu biết pháp luật, sự tích cực tham gia tố tụng của người đại diện của đương sự. Đối với người đại diện ủy quyền, phạm vi và thời hạn ủy quyền ... là yếu tố quan trọng bảo đảm thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại.

Thứ hai, tính hợp lý, đồng bộ và phù hợp của hệ thống pháp luật

Quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại là quyền của đương sự trong việc tự quyết định các vấn đề về quyền, lợi ích dân sự của mình và việc lựa chọn các biện pháp pháp lý cần thiết cho việc bảo vệ quyền, lợi ích đó trước CQGQTC khi những quyền, lợi ích đó bị xâm phạm, tranh chấp hay có yêu cầu. Vì vậy, bên cạnh sự hiểu biết pháp luật của đương sự, quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại còn phụ thuộc vào chất lượng của hệ thống pháp luật. Khi các quy định của pháp luật minh bạch, đồng bộ và phù hợp sẽ giúp cho người dân thực hiện quyền tự định đoạt của mình thuận lợi và hiệu quả hơn.

Thứ ba, trách nhiệm của CQGQTC trong việc đảm bảo thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại

Quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại có mối quan hệ chặt chẽ với hoạt động xét xử của CQGQTC, bởi CQGQTC là chủ thể trực tiếp tiếp nhận và giải quyết vụ việc kinh doanh thương mại theo quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại. Quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại là quyền của chính bản thân các đương sự nhưng quyền đó có thực hiện được hay không và thực hiện được ở mức độ nào lại phụ thuộc rất nhiều vào CQGQTC bởi CQGQTC (mà cụ thể là các thẩm phán) chính là chủ thể tiến hành tố tụng. CQGQTC sẽ nhân danh Nhà nước trước hết là có thụ lý tranh chấp hay không và sẽ giải quyết các tranh chấp về dân sự, giúp các chủ thể có quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm khôi phục lại quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Sau khi thụ lý CQGQTC có trách nhiệm đảm bảo cho quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại được thực thi trên thực tế.

Kết luận chương 1

Quyền tự định đoạt biểu hiện ở khả năng khi tham gia tố tụng, các đương sự tự do định đoạt các quyền, phương tiện tố tụng nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình trước các xâm hại. Đó cũng là quan niệm chung nhất được pháp luật tố tụng dân sự của nhiều quốc gia trên thế giới thừa nhận, áp dụng và trở thành một nguyên tắc tố tụng cơ bản.

Quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại trong tranh chấp kinh doanh thương mại là quyền tố tụng cơ bản của đương sự, được đương sự thực hiện trong tất cả các giai đoạn tố tụng kể từ khi khởi kiện, thay đổi, bổ sung và rút yêu cầu, hay kháng cáo, thay đổi, bổ sung và rút yêu cầu kháng cáo ... là phương thức bảo đảm cho các quyền dân sự trong BLDS được thực hiện.

- Quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại trong tranh chấp kinh doanh thương mại được thể hiện qua các nội dung như quyền khác như: quyền thay đổi, bổ sung hoặc rút các yêu cầu; quyền hoà giải, thương lượng; quyền đưa ra chứng cứ và chứng minh; quyền kháng cáo. Như vậy, trên phương diện pháp lý chung nhất, quyền tự định đoạt của đương sự bao hàm tất cả các nội dung quyền trên. Nhưng trên thực tế cho thấy, trong quá trình tố tụng, đặc biệt là thực tiễn hoạt động xét xử ở nước ta hiện nay, việc áp dụng pháp luật của toà án tại các địa phương ở các cấp khác nhau là chưa thống nhất, thậm chí là trái ngược nhau về quan điểm xét xử.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TỰ ĐỊNH ĐOẠT CỦA ĐƯƠNG SỰ TRONG TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

2.1. Thực trạng pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại

Thứ nhất, về quy định quyền tự định đoạt của đương sự trong việc khởi kiện giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại và yêu cầu giải quyết việc kinh doanh thương mại

Một là, về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại trong việc khởi kiện tranh chấp kinh doanh thương mại.

Điều 186 BLTTDS 2015 quy định: “Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khởi kiện VA tại tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình”. Bên cạnh quyền của đương sự thì các cơ quan tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có quyền khởi kiện tranh chấp dân sự để yêu cầu CQGQTC bảo vệ lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước thuộc lĩnh vực mình phụ trách hoặc theo quy định của pháp luật.

Hai là, về quyền tự định đoạt trong việc yêu cầu giải quyết việc kinh doanh thương mại: Trong các việc kinh doanh thương mại, không có tranh chấp trực tiếp giữa các bên. Như vậy, nếu là việc kinh doanh thương mại, thì một cá nhân, cơ quan hoặc tổ chức có thể yêu cầu Tòa án công nhận hoặc không công nhận sự kiện pháp lý đã là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ kinh doanh thương mại của mình hoặc của người khác.

Thứ hai, quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại trong việc thay đổi, bổ sung và rút yêu cầu.

- *Quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại trong việc thay đổi, bổ sung yêu cầu; thì nguyên đơn có quyền thay đổi nội dung khởi kiện; rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện và khoản 4 điều 70 BLTTDS qui định đương sự có quyền giữ nguyên, thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu khởi kiện theo qui định của Bộ luật này. Vậy có thể nói, bằng phương thức khởi kiện, nguyên đơn đã thực hiện việc yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Khi đương sự thực hiện hành vi khởi kiện, họ hoàn toàn có quyền quyết định các hành vi tố tụng tiếp theo của mình. Đương sự có quyền chấm dứt, thay đổi hoặc bổ sung yêu cầu của mình.*

- *Quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại trong việc rút yêu cầu. Các đương sự không chỉ có quyền thay đổi, bổ sung yêu cầu mà còn có quyền rút yêu cầu. Đối với nguyên đơn đó chính là việc rút đơn khởi kiện, đối với bị đơn là rút yêu cầu phản tố, đối với*

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là rút yêu cầu độc lập. Việc rút đơn khởi kiện, rút đơn yêu cầu trong mọi giai đoạn tố tụng đều có thể được CQGQTC chấp nhận.

Thứ ba, quyền tự định đoạt trong việc thỏa thuận giải quyết vụ việc kinh doanh thương mại khi hòa giải và tự hòa giải

Trong quá trình hoà giải, CQGQTC giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Mặc dù Toà án không có quyền thỏa thuận vì không phải là chủ thể của quan hệ pháp luật nội dung được giải quyết nhưng kết quả hòa giải phụ thuộc rất lớn vào CQGQTC. Trong hòa giải Toà án triệu tập các đương sự đến để tiến hành việc hoà giải.

Quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại trong việc hoà giải còn thể hiện ở quyền tự thỏa thuận của đương sự. Theo đó, các đương sự có quyền tự thỏa thuận, dàn xếp, thương lượng với nhau về các vấn đề cần giải quyết trong tranh chấp mà không cần phải thông qua Toà án, trong trường hợp này Toà án không phải là người chủ động đưa tranh chấp ra hoà giải mà các đương sự tự chủ động thỏa thuận với nhau.

Thứ tư, quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại trong việc kháng cáo bản án, quyết định của CQGQTC

Kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm là hoạt động tố tụng của đương sự và các chủ thể khác theo quy định của pháp luật trong việc chống lại bản án, quyết định của CQGQTC cấp sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật để yêu cầu CQGQTC cấp trên xét xử lại. Quyền kháng cáo là một quyền tố tụng cơ bản của đương sự được quy định tại Điều 70 BLTTDS 2015. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật thì đương sự được tự quyết định việc thực hiện quyền này nên quyền kháng cáo cũng thuộc nội dung quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại.

Có thể thấy rằng quyền kháng cáo là một phương tiện pháp lý để đương sự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Thông qua việc kháng cáo hay không kháng cáo đương sự thể hiện ý chí của mình đối với bản án, quyết định của CQGQTC một cách công khai, độc lập. Trong kháng cáo bản án, quyết định của CQGQTC đương sự được quyền tự định đoạt nội dung kháng cáo. Như vậy, có thể nói kháng cáo cũng là một trong những nội dung của quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại khi tham gia vào quá trình tố tụng.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại

2.2.1. Những mặt đạt được trong việc áp dụng pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại

Quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại là một trong những quyền cơ bản, đặc trưng của KDTM. Nó xuất phát từ bản chất của các quan hệ kinh doanh thương mại là các quan hệ được xác lập

dựa trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và bình đẳng giữa các chủ thể khi tham gia quan hệ đó. Quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại có ý nghĩa rất quan trọng trong việc bảo đảm pháp chế XHCN, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Đó chính là lí do mà quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại đã rất được chú trọng ngay từ khi cơ quan tư pháp của Nhà nước Việt Nam mới được thành lập.

Quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự là một nguyên tắc cơ bản. Tư tưởng pháp lý chỉ đạo tôn trọng, bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại đã được thể hiện ở một số lượng không nhỏ các điều luật. Thông qua các quy định đó của pháp luật, các đương sự có thể tự mình quyết định việc bảo vệ hay không bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong khuôn khổ của pháp luật.

Trong thực tiễn giải quyết vụ việc kinh doanh thương mại, các CQGQTC đã bảo đảm cho các đương sự thực hiện quyền tự định đoạt của họ. Các đương sự có thể quyết định việc đưa ra yêu cầu, thay đổi, bổ sung yêu cầu, tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết tranh chấp hoặc thương lượng với nhau về các vấn đề tranh chấp thông qua sự hòa giải của CQGQTC.

Thứ nhất, về phía đương sự, hiểu biết đầy đủ các quy định của pháp luật nên nhiều trường hợp đã thực hiện đúng được các quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

Chẳng hạn như tranh chấp, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Thứ hai, tranh chấp được giải quyết bằng TTTM diễn ra trong rất nhiều lĩnh vực khác nhau như tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa, hợp đồng thuê tàu, thời gian chờ tàu, chứng từ không phù hợp với L/C, hợp đồng xây dựng, phân phối, đại lý, hợp đồng tín dụng, hợp đồng liên doanh, hợp đồng trao đổi thương mại, hợp đồng li-xăng...

Tóm lại, kết quả khảo sát thực tiễn thực hiện các quy định về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại tại các CQGQTC cho thấy các CQGQTC đã thực hiện tương đối tốt trách nhiệm của mình trong việc tạo điều kiện, bảo đảm cho đương sự thực hiện quyền tự định đoạt của mình trong giải quyết tranh chấp KDTM. Nhìn chung, quyền tự định đoạt của các đương sự đều được thực hiện tốt trên thực tế. Tuy nhiên, việc bảo đảm thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại vẫn còn một số hạn chế cả về phía đương sự và CQGQTC. Vì vậy, cần sớm được khắc phục để các đương sự ngày càng được thực hiện tốt hơn.

2.2.2. Những hạn chế, bất cập về pháp luật và việc áp dụng pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại

Thứ nhất, pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại chưa đầy đủ, chưa rõ ràng làm ảnh hưởng đến việc thực

hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại

Thứ hai, về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại còn chưa tương thích với quy định của pháp luật dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan

Thứ ba, trong việc áp dụng pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại còn hạn chế như:

- Đơn khởi kiện chưa tuân thủ đầy đủ về hình thức, nội dung đơn khởi kiện.

- Việc chấp nhận và xem xét người đại diện không đúng, giải quyết không đúng yêu cầu của đương sự;

- Các cơ quan lưu giữ thông tin chưa làm hết trách nhiệm của mình trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ cho đương sự;

- Nguyên nhân của hạn chế quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại tại Việt Nam

- Về hệ thống quy phạm pháp luật tố tụng dân sự liên quan đến quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại

- Việc giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật chưa được sâu rộng trong nhân dân

Kết luận chương 2

- Đương sự có quyền tự định đoạt các quyền, lợi ích hợp pháp và định đoạt việc bảo vệ các quyền, lợi ích của mình khi tham gia tố tụng. Đây là một trong các quyền cơ bản của đương sự, tạo điều kiện để đương sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước CQGQTC.

- Đương sự vừa là người bắt đầu quá trình khởi kiện nhưng cũng là người quyết định có đi tiếp hay dừng lại ở các giai đoạn tố tụng bằng việc rút đơn khởi kiện, đơn yêu cầu, hay thay đổi, bổ sung yêu cầu hay cũng có thể chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn một cách tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. CQGQTC có trách nhiệm bảo đảm cho các bên đương sự thực hiện quyền định đoạt của mình.

- Quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại có được thực hiện tốt hay không phụ thuộc rất nhiều vào sự nhận thức, hiểu biết pháp luật của đương sự, vào việc điều hành công lý của Thẩm phán và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong thực tiễn xét xử tại CQGQTC, việc thực hiện các quy định về quyền tự định đoạt của các đương sự trong tố tụng dân sự tương đối tốt.

- Việc bảo đảm thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định do các quy định của pháp luật còn bất cập, do sự thiếu hiểu biết pháp luật của đương sự hoặc do việc áp dụng pháp luật khi giải quyết các vụ việc của CQGQTC chưa tốt.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC THI CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN TỰ ĐỊNH ĐOẠT CỦA ĐƯƠNG SỰ TRONG CÁC TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM

3.1. Những định hướng hoàn thiện pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại

Thứ nhất, quyền tự định đoạt của đương sự trong kinh doanh thương mại phải ứng yêu cầu của Đảng về cải cách tư pháp. Hoàn thiện các thủ tục tố tụng tư pháp, bảo đảm tính đồng bộ, dân chủ, công khai, minh bạch, tôn trọng và bảo vệ quyền con người và đổi mới thủ tục hành chính trong các cơ quan tư pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận công lý; người dân chỉ nộp đơn đến Tòa án, Tòa án có trách nhiệm nhận và thụ lý đơn. Khuyến khích việc giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải, trọng tài; Tòa án hỗ trợ bằng quyết định công nhận việc giải quyết đó.

Thứ hai, pháp luật tiếp tục đề cao quyền tự định đoạt của đương sự trong giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại

Việc quy định về quyền tự định đoạt của đương sự phải được tiến hành trên cơ sở tổng kết thực tiễn thi hành các quy định nhằm khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập, kế thừa quy định còn phù hợp; tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới về tố tụng dân sự; bảo đảm trình tự và thủ tục tố tụng dân sự có tính khả thi, dân chủ, công khai, công bằng, thuận lợi cho người tham gia tố tụng thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; đề cao trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong hoạt động tố tụng dân sự. Bảo đảm các bản án, quyết định của CQGQTC có hiệu lực pháp luật phải được thi hành.

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự hoàn thiện theo hướng đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường

- Xác định hợp lý vai trò và trách nhiệm chứng minh của các chủ thể;
- Đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả của các quy định về thủ tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;
- Xây dựng cơ chế chuyên hoá từ việc dân sự sang tranh chấp ;
- Thiết lập thủ tục tố tụng rút gọn nhằm loại bỏ sự rườm rà, đảm bảo tính linh hoạt, mềm dẻo của thủ tục tố tụng;
- Đổi mới cơ chế thi hành án dân sự nhằm khắc phục tình trạng chậm chạp và kém hiệu quả do mô hình thi hành án công đem lại.

3.2. Giải pháp hoàn thiện và bảo đảm thực hiện pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp kinh doanh thương mại

Thứ nhất, giải pháp về hoàn thiện pháp luật

Một là, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến việc xác định phạm

vi yêu cầu, thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu của đương sự.

Hai là, theo chúng tôi, các quy định của LTHADS, Luật Công chứng cần phải bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ với các quy định của BLTTDS. Theo nguyên tắc quyền tự định đoạt của đương sự trong TTDS thì chỉ có các chủ thể của quan hệ pháp luật tranh chấp mới có quyền khởi kiện VADS để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Ba là, để đảm bảo và tôn trọng quyền định đoạt của đương sự, đồng thời phù hợp với xu hướng phát triển của pháp luật ở các nước, việc quy định hạn chế thẩm quyền và phạm vi kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm của VKS là thực sự cần thiết.

Bốn là, những quy định về chứng cứ và chứng minh: Quyền tự định đoạt của đương sự trong hoạt động chứng minh, thu thập, cung cấp chứng cứ là một trong những quyền quan trọng, có vai trò trung tâm, mang ý nghĩa quyết định trong việc giải quyết các vụ việc tại CQGQTC, song trên thực tế việc áp dụng các quy định cho thấy các hoạt động của đương sự còn mang tính bị động, phụ thuộc quá nhiều vào CQGQTC, đặc biệt việc nghiên cứu, đánh giá chứng cứ của đương sự chỉ được thể hiện một cách hạn chế tại phiên tòa, quyền đánh giá chứng cứ cơ bản thuộc về CQGQTC.

Năm là, liên quan đến thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài thương mại

Mặc dù quy định về thẩm quyền GQTC tại Luật TTTM 2010 đã được mở rộng và khắc phục được hạn chế của Pháp lệnh TTTM 2003. Tuy nhiên, với quy định tại Điều 2 của Luật TTTM 2013, thì vẫn có những khó khăn trong việc xác định thẩm quyền của TTTM như các tranh chấp ngoài hợp đồng.

Kiến nghị sửa đổi Điều 2 của Luật TTTM 2010 như sau:

Điều 2. Thẩm quyền giải quyết các tranh chấp của Trọng tài

1. Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại.

2. Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại.

3. Tranh chấp khác giữa các bên, trừ các tranh chấp mà pháp luật quy định chỉ thuộc thẩm quyền của tòa án.

Hoặc có thể quy định theo hướng mở rộng hơn nữa thẩm quyền GQTC của TTTM, theo đó, sẽ quy định bằng phương pháp loại trừ, cụ thể, mọi tranh chấp phát sinh đều có thể được giải quyết tại trọng tài thương mại, trừ các tranh chấp trong lĩnh vực hình sự, hành chính, hôn nhân, gia đình, thừa kế, đất đai và các tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của tòa án hoặc các tranh chấp mà pháp luật quy định chỉ được giải quyết bằng tòa án.

- Về quyền lựa chọn trọng tài của người tiêu dùng. Theo Điều 17 Luật TTTM 2010, có thể hiểu quan điểm của nhà làm luật là vì đối với người tiêu dùng thì việc sử dụng phương thức GQTC là TTTM có thể có nhiều bất lợi

hơn so với tòa án nên quy định này cho phép người tiêu dùng được quyền xem xét, cân nhắc và quyết định chọn tòa án hoặc trọng tài. Quy định này của Điều 17 là không phù hợp với nguyên tắc tiên quyết của phương thức GQTC bằng TTTM - tự nguyện thỏa thuận giữa các bên cũng như thực tế tình hình tranh chấp hiện nay.

Về pháp lý, hợp đồng là sự thỏa thuận, thống nhất giữa các bên và là cơ sở chính thức để các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp các thỏa thuận trong hợp đồng của các bên không trái với quy định của pháp luật và không bị cơ quan có thẩm quyền tuyên vô hiệu, thì các bên cần tôn trọng thỏa thuận của mình. Điều này vừa đảm bảo tuân thủ pháp luật vừa đảm bảo hài hòa, công bằng lợi ích giữa các bên với tư cách là các chủ thể pháp luật.

Thực tế, quy định của Điều 17 Luật TTTM có thể làm cho người tiêu dùng có cái nhìn không đúng đắn về phương thức GQTC bằng TTTM. Điều này cũng có thể là cản trở để trọng tài trở thành phương thức GQTC phổ biến và được ưa chuộng của các tổ chức, cá nhân. Do đó, để TTTM ngày càng được các Bên biết đến và phát triển, nên bỏ Điều 17 của Luật TTTM 2010.

Thứ hai, giải pháp về bảo đảm thực hiện pháp luật về quyền tự định đoạt của đương sự trong KDTM

Một là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nguyên tắc quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự

Hai là, nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân

Ba là, nâng cao năng lực xét xử và đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ CQGQTC

Bốn là, cần tăng cường công tác thanh tra và xử lý vi phạm nhằm thực hiện tốt quyền tự định đoạt của đương sự.

Kết luận chương 3

- Quyền tự định đoạt của đương sự trong giải quyết tranh chấp KDTM là một quyền cơ bản, là nguyên tắc cơ bản PL Việt Nam. Nếu đảm bảo thực hiện tốt quyền tự định đoạt của đương sự trong thực tiễn giải quyết các tranh chấp, các yêu cầu tại CQGQTC thì sẽ góp phần bảo vệ được các quyền lợi chính đáng của đương sự, tạo ra sự công bằng, bình đẳng trong giao lưu dân sự. Đáp ứng yêu cầu công cuộc cải cách tư pháp hiện nay của Đảng và nhà nước ta.

- Quyền tự định đoạt của đương sự trong giải quyết tranh chấp KDTM bắt nguồn từ nguyên tắc bảo đảm quyền tự quyết của các bên đối với các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong quan hệ KDTM. Trong tố tụng dân sự, thể hiện ở khả năng những người tham gia tố tụng tự do định đoạt các quyền dân sự của mình và các quyền, phương tiện tố tụng nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm hại. Đó cũng là quan niệm chung nhất về nguyên tắc quyền tự định đoạt của đương sự được nhiều luật gia và hệ thống pháp luật Việt Nam quy định qua các văn bản pháp luật.

KẾT LUẬN

- Pháp luật Việt Nam hiện hành về cơ bản đã đảm bảo cho đương sự quyền tự định đoạt khi tham gia tố tụng như quyền tự định đoạt trong việc khởi kiện, quyền thay đổi, bổ sung rút yêu cầu, quyền tự quyết định hòa giải và nội dung hòa giải, quyền kháng cáo. Đồng thời cũng xác định trách nhiệm của CQGQTC trong việc đảm bảo thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự.

- Trong thời gian qua việc thực hiện các quy định về quyền tự định đoạt của đương sự trong giải quyết tranh chấp KDTM tương đối tốt, các đương sự đã được Tòa án tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các quyền tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

- Tuy nhiên, việc bảo đảm thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong KDTM vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Vì vậy, việc bảo đảm thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong tranh chấp KDTM vẫn chưa được thực hiện một cách triệt để, hiện tượng vi phạm quyền này vẫn còn xảy ra. Việc nghiên cứu cho thấy những hạn chế này xuất phát từ việc các quy định của pháp luật còn một số bất cập làm cho việc thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự nói riêng và quá trình giải quyết nói chung còn gặp nhiều khó khăn và lúng túng như các quy định của pháp luật còn mâu thuẫn, thiếu khoa học. Mặt khác, nhận thức pháp luật của các đương sự cũng như những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng về quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình còn chưa thật tốt.

- Để bảo đảm thực hiện quyền tự định đoạt của đương sự trong giải quyết tranh chấp KDTM Việt Nam thì phải tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật trong đó có các quy định liên quan đến quyền tự định đoạt của đương sự. Mặt khác, phải không ngừng đổi mới về tổ chức và cán bộ của cơ quan tư pháp theo tinh thần chỉ đạo của NQ số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.